



Nhiệm vụ, giải pháp và tầm nhìn chiến lược của Đảng trong Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Trước bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, cạnh tranh quốc tế ngày càng khốc liệt, ngày 22/12/2024, Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CDS) quốc gia. Đây là văn kiện có ý nghĩa chiến lược, đánh dấu bước chuyển mình quan trọng của đất nước trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS, đồng thời, Nghị quyết có ý nghĩa đặc biệt, là kim chỉ nam cho sự phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng; là lời hiệu triệu trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cùng nỗ lực đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao, có năng lực cạnh tranh toàn cầu, bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Tạp chí Môi trường giới thiệu một số nội dung về nhiệm vụ, giải pháp và tầm nhìn chiến lược của Đảng trong Nghị quyết.

NHỮNG ĐIỂM ĐỘT PHÁ CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW

Điểm đột phá đầu tiên của Nghị quyết số 57-NQ/TW là Đảng ta đã đặt ra các mục tiêu cụ thể ở mức cao đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển có thu nhập cao, trong đó nhấn mạnh KHCN, ĐMST là động lực then chốt để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động và cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia. Nghị quyết đề xuất nhiều cơ chế, chính sách đột phá, ưu tiên và khuyến khích phát triển KHCN, ĐMST như: Đầu tư tài chính, phát triển nhân lực chất lượng cao, cải cách hành chính, khuyến khích hợp tác công - tư... hướng tới việc tháo gỡ mọi rào cản trong hệ thống, từ đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp (DN) và cá nhân phát triển mạnh hơn. Theo đó, đến năm 2030, tiềm lực, trình độ KHCN, ĐMST đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong những nước có thu nhập trung bình cao; trình độ, năng lực công nghệ, ĐMST của DN đạt mức trên trung bình của thế giới; một số lĩnh vực KHCN đạt trình độ quốc tế. Việt Nam thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu Đông Nam Á, nhóm 50 nước đứng đầu thế giới về năng lực cạnh tranh số và chỉ số phát triển Chính phủ điện tử; nhóm 3 nước dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo (AI), trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà Việt Nam có lợi thế; tối thiểu có 5 DN công nghệ số ngang tầm các nước

tiên tiến. Tầm nhìn đến năm 2045, KHCN, ĐMST và CDS phát triển vững chắc, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao; quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GDP; là một trong những trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực và thế giới; thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu thế giới về ĐMST, CDS. Tỷ lệ DN công nghệ số tương đương các nước phát triển; tối thiểu có 10 DN công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến; thu hút thêm ít nhất 5 tổ chức, DN công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.

Nghị quyết xác định phải tăng đầu tư cho KHCN, ĐMST và CDS, cụ thể, đến 2030, kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GDP, trong đó kinh phí từ đầu tư xã hội chiếm hơn 60%; bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển KHCN, ĐMST, CDS quốc gia và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Việc tăng đầu tư theo Nghị quyết số 57-NQ/TW sẽ tiệm cận với mức đầu tư như các nước phát triển, qua đó tạo động lực cho cộng đồng các nhà khoa học Việt Nam; nâng cao tiềm lực KH&CN quốc gia. Tuy nhiên, để đạt được mức đầu tư đề ra, đòi hỏi phải có chế tài, biện pháp hỗ trợ DN, thậm chí nên dỡ bỏ trần 10% thu nhập tính thuế và quy định cơ chế quản lý quỹ của DN thông thoáng hơn, vì DN Việt Nam hầu hết là DN nhỏ và siêu nhỏ, cần nguồn tài chính lớn để CDS và đổi mới công nghệ.

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 57-NQ/TW đã có đột phá về tư duy trong quản lý đầu tư ngân



▲ Nghị quyết số 57-NQ/TW là minh chứng rõ nét thể hiện tầm nhìn chiến lược, quyết tâm chính trị của Đảng trong phát triển KH&CN, ĐMST và CDS quốc gia

sách nhà nước cho hoạt động R&D. Theo đó, ngân sách chi cho nghiên cứu, phát triển KH&CN ưu tiên thực hiện theo cơ chế quỹ, thông qua các quỹ phát triển KH&CN. Cơ chế quỹ là một thông lệ quốc tế, nghĩa là ngân sách nhà nước tài trợ cho các nhiệm vụ KH&CN (đề tài, đề án, dự án, chương trình KH&CN...) sẽ được phân bổ trực tiếp cho các quỹ phát triển KH&CN theo mức vốn điều lệ và khả năng bố trí nguồn ngân sách hàng năm. Kinh phí từ các quỹ sẽ được cấp kịp thời theo tiến độ phê duyệt nhiệm vụ, được chuyển nguồn tự động và quyết toán một lần khi kết thúc hợp đồng nghiên cứu. Cách làm này đáp ứng tính thời sự của hoạt động nghiên cứu, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà khoa học và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Nghị quyết số 57-NQ/TW cũng xác định “chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ĐMST”. Trước đây, các cơ quan quản lý và dư luận xã hội đều quan niệm mọi nhiệm vụ nghiên cứu được Nhà nước tài trợ phải thành công 100%, trường hợp thất bại sẽ bị coi là lãng phí, gây thất thoát ngân sách nhà nước. Nhưng thực tế làm nghiên cứu là phải tìm ra cái mới, luôn tiềm ẩn khả năng thất bại, ngay cả các nước phát triển, tỷ lệ đề tài thành công được áp dụng vào thực tiễn cũng chỉ đạt khoảng 20 - 30%. Đó cũng là lý do các nước phát triển có

hệ thống quỹ đầu tư mạo hiểm và văn hóa chấp nhận thất bại trong nghiên cứu, nhờ vậy họ mới có được những DN kỳ lân, các tập đoàn công nghệ với nhiều sản phẩm công nghệ cao. Có thể thấy, quy định mang tính đổi mới tư duy này của Nghị quyết sẽ khuyến khích các nhà khoa học dám nghĩ, dám làm, dám nhận nhiệm vụ khi tiếp cận nguồn ngân sách nhà nước đầu tư cho KH&CN, ĐMST.

Điểm đột phá cuối cùng của Nghị quyết là tính khả thi trong tổ chức thực hiện. Lần đầu tiên người đứng đầu Đảng ta trực tiếp làm Trưởng ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết và bên cạnh Ban chỉ đạo còn có Hội đồng tư vấn gồm các nhà quản lý, nhà khoa học có trình độ, uy tín. Cách làm này được coi là giải pháp khắc phục được nhược điểm của những giai đoạn trước, khi các Ban chỉ đạo thường chỉ bao gồm đại diện cơ quan quản lý nhà nước, không đủ quyền lực trong hệ thống chính trị và nặng tư duy nhiệm kỳ.

7 NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Nhằm đạt được mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW đề ra, Chính phủ yêu cầu trong thời gian tới, bên cạnh nhiệm vụ thường xuyên, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện 7 nhiệm vụ, giải pháp sau:



Thứ nhất, nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển KHCN, ĐMST và CDS quốc gia

Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương xây dựng, ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST, CDS của cơ quan, tổ chức; quy định trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển KHCN, ĐMST, CDS hàng năm; xây dựng nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ CDS. Xây dựng, nâng cấp nền tảng đào tạo trực tuyến nhằm cung cấp miễn phí kiến thức về KHCN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, DN; phát động phong trào thi đua trong toàn quốc để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, DN và nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng CDS; biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, động viên kịp thời các nhà khoa học, nhà sáng chế, DN, tổ chức, cá nhân có thành tích trong CDS; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc...

Thứ hai, khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS

Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương rà soát, tháo gỡ mọi điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển KHCN, ĐMST, CDS và nguồn nhân lực chất lượng cao; hoàn thiện quy định pháp luật để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số; xây dựng, ban hành cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh CDS quốc gia. Cùng với đó, sửa đổi quy định pháp luật để tháo gỡ điểm nghẽn trong hoạt động KHCN, ĐMST theo hướng chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ĐMST. Sửa đổi Luật KH&CN năm 2013 cùng các luật có liên quan trong dự án xây dựng Luật KH&CN và ĐMST để: (i) Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy KHCN, ĐMST; (ii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân

quyền trong công tác quản lý nhà nước; (iii) Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho KHCN và ĐMST. Ngoài ra, bổ sung các chính sách tháo gỡ điểm nghẽn và hoàn thiện Luật Công nghiệp công nghệ số; xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư...

Thứ ba, tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS quốc gia

Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm ĐMST, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào công nghệ chiến lược và CDS; thực hiện các chương trình, dự án thúc đẩy lĩnh vực công nghệ, ĐMST trọng tâm của Trung tâm ĐMST quốc gia. Phấn đấu đến năm 2030, có ít nhất 5 dự án, chương trình trong lĩnh vực bán dẫn, AI, công nghệ số, nhà máy thông minh, đô thị thông minh... được triển khai. Xây dựng chính sách ưu đãi về thuế đối với các hoạt động đầu tư, mua, thuê sản phẩm, dịch vụ số; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân, DN đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển KHCN. Xây dựng ngành công nghiệp Internet vạn vật (IoT) và một số khu công nghiệp chuyên biệt phát triển IoT; CDS các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng tăng cường ứng dụng IoT để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh; thúc đẩy, phát triển một số ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghiệp IoT như sản xuất, thương mại, năng lượng, nông nghiệp, giao thông, y tế... Hoàn thiện hành lang pháp lý đẩy mạnh ứng dụng AI trong các giải pháp phát triển ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước trên từng lĩnh vực, bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu.

Thứ tư, phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CDS quốc gia

Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST, CDS quốc gia. Có cơ chế, chính sách hấp dẫn về tín dụng, học bổng, học phí để thu hút học sinh, sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hóa học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, nhất là ở trình độ sau đại học. Ban hành cơ chế đặc thù thu hút người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có trình độ cao về Việt Nam làm việc, sinh sống. Có cơ chế đặc biệt về nhập quốc tịch, sở hữu nhà, đất, thu nhập, môi



trường làm việc... nhằm thu hút, trọng dụng, giữ chân nhà khoa học đầu ngành, chuyên gia, “tổng công trình sư” trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về KHCN, ĐMST, CDS, phát triển công nghệ AI và đào tạo nguồn nhân lực. Xây dựng, kết nối, phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế; xây dựng một số trường, trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về AI; có cơ chế đặc thù về hợp tác công - tư trong đào tạo nhân lực công nghệ số; xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, mô hình giáo dục đại học số, nâng cao năng lực số trong xã hội.

Đồng thời, phát triển đội ngũ giảng viên, nhà khoa học đủ năng lực, trình độ, đáp ứng việc giảng dạy trong lĩnh vực khoa học cơ bản, công nghệ chip bán dẫn, vi mạch, kỹ thuật và công nghệ then chốt; đẩy mạnh hợp tác với các trường đại học uy tín của nước ngoài; đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hiện đại hóa phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là AI.

Thứ năm, đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

Đẩy mạnh ứng dụng KH&CN để xây dựng các cơ sở khoa học nhằm trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước; xây dựng mô hình trung tâm giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân giúp giảm quan liêu của bộ máy nhà nước; giám sát trực tuyến, toàn diện và kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và DN; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính. Cùng với đó, phát triển và làm chủ công nghệ các nền tảng số trong nước, đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh dịch vụ số thiết yếu cho người dân; xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số. Phát triển các ứng dụng AI hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội...

Thứ sáu, thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST và CDS trong DN

Rà soát, xây dựng chính sách ưu đãi, khuyến khích các DN, nhất là DN nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho CDS, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị DN; xây dựng quy định lập cơ sở nghiên cứu chính sách về công nghệ số, CDS tại các DN để nghiên cứu, ứng dụng, hợp tác chuyển giao thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước. Tạo cơ chế, chính sách hỗ trợ DN công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về CDS; chính sách hỗ trợ, phát triển các DN công nghệ số khai thác tốt thị trường CDS trong nước vươn ra toàn cầu; thúc đẩy sự phát triển của DN nhỏ và vừa. Đồng thời, xây dựng cơ chế thu hút DN công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam theo nguyên tắc: Sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Việt Nam đang ưu tiên; phát triển công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam; đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam với tỷ lệ 1% - 3% doanh thu. Mặt khác, tạo điều kiện hỗ trợ, phát triển các DN công nghệ số khai thác tốt thị trường CDS trong nước, làm cơ sở vươn ra toàn cầu; xây dựng chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về KHCN, ĐMST, CDS cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các DN trong, ngoài nước khởi nghiệp tại Việt Nam.

Thứ bảy, tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS

Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với những quốc gia có trình độ KHCN, CDS phát triển, nhất là lĩnh vực AI, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác. Ngoài ra, có chính sách mua, chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện Việt Nam; chủ động, tích cực tham gia xây dựng các quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế về công nghệ mới bảo đảm an toàn, cùng có lợi; thúc đẩy nâng cao năng lực và chuyển giao công nghệ trong các thỏa thuận quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

TÂM NHÌN CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẢNG TRONG NGHỊ QUYẾT

Việc Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW là minh chứng rõ nét thể hiện tầm nhìn chiến lược, quyết tâm chính trị của Đảng trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS quốc gia, bởi đây



vừa là điều kiện tiên quyết, vừa là thời cơ, cũng là đòi hỏi của thực tế không chỉ đối với Việt Nam, mà có tác động, ảnh hưởng trên phạm vi toàn thế giới. Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, cạnh tranh quốc tế ngày càng khốc liệt, Nghị quyết số 57-NQ/TW có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là bước ngoặt lịch sử trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tạo điều kiện, cơ sở vững chắc để đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Nghị quyết nhấn mạnh vai trò của KHCN và ĐMST là động lực then chốt để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn ngừa nguy cơ tụt hậu... Đồng thời xác định rõ mục tiêu, định hướng phát triển KHCN, ĐMST, CDS quốc gia một cách bài bản, hệ thống, đột phá và chỉ rõ con đường, giải pháp để đạt được những mục tiêu đó. Thực tế cho thấy, lịch sử phát triển và lãnh đạo cách mạng của Đảng ta luôn gắn liền với KHCN, từ những bước đi chập chững ban đầu, Đảng đã sớm nhận thức được tầm quan trọng của việc hiện đại hóa đất nước thông qua sự đổi mới, sáng tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến. Những nghị quyết, chỉ thị của Đảng ta qua các thời kỳ đã minh chứng rất rõ điều này, từ việc chú trọng xây dựng nền tảng công nghiệp nặng trong giai đoạn kế hoạch hóa tập trung, cho đến định hướng đổi mới toàn diện và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng trong thời kỳ đổi mới. Sự ra đời của mỗi nghị quyết đều đánh dấu một bước ngoặt quan trọng, thể hiện quyết tâm chính trị cao của Đảng trong việc đưa đất nước tiến lên, không ngừng vươn tới mục tiêu giàu mạnh và hùng cường. Điều này cho thấy, tầm nhìn chiến lược của Đảng trong Nghị quyết phù hợp với xu hướng toàn cầu, khi các quốc gia tiên tiến đều coi đây là yếu tố quyết định để vượt qua mọi khó khăn, thách thức nhằm đạt được sự phát triển bền vững và toàn diện. Bên cạnh đó, việc nhấn mạnh CDS quốc gia cho thấy Đảng đã nhận thức rõ được vấn đề Việt Nam cần tận dụng cơ hội từ công nghệ số để phát triển nhanh hơn, thu hẹp khoảng cách với các quốc gia phát triển.

Tầm nhìn chiến lược của Đảng trong Nghị quyết tập trung vào phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là ở lĩnh vực KHCN và số hóa; nhấn mạnh xây dựng một hệ sinh thái ĐMST là yếu tố cần thiết để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và sáng tạo trong xã hội. Hơn hết, Nghị quyết thể

hiện sự nắm bắt kịp thời các xu thế toàn cầu, như toàn cầu hóa, chuyển dịch chuỗi cung ứng và tăng cường cạnh tranh công nghệ giữa các nước, thể hiện tính dự báo cũng như thích ứng với xu thế toàn cầu, hội nhập quốc tế.

Với quan điểm và cách tiếp cận mới, 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết đưa ra có mối quan hệ biện chứng và thống nhất với nhau trong quá trình thực hiện. Mỗi nhiệm vụ, giải pháp có vị trí, vai trò, cách thức tổ chức khác nhau, nhưng trong quá trình thực hiện cần phải được triển khai đồng bộ với quyết tâm chính trị cao, biện pháp quyết liệt và triệt để. Đây là sự tổng hòa giữa các yếu tố nền tảng và yếu tố đột phá, trong đó, tư tưởng đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo được nhấn mạnh ngay đầu tiên trong phần nhiệm vụ, giải pháp là yếu tố quyết định cho thành công của Nghị quyết. Nhóm nhiệm vụ về hoàn thiện thể chế, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn cho các tổ chức nghiên cứu KH&CN công lập, được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác với các tổ chức, DN... thực sự sẽ là động lực để phát triển KH&CN, sớm đưa những kết quả nghiên cứu vào thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội. Các nhóm nhiệm vụ về tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng, phát triển trọng dụng nhân lực, nhân tài, hợp tác quốc tế đã theo đúng xu thế phát triển về KHCN của các nước tiên tiến trên thế giới.

Có thể nói, Nghị quyết số 57-NQ/TW là một chiến lược mang tính đột phá, đặt nền móng cho sự phát triển bền vững và thịnh vượng của đất nước, nhằm đạt được mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam trở thành nước phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Nghị quyết đã tháo gỡ rào cản, khắc phục điểm nghẽn và tạo cơ chế đột phá để giải phóng sức sáng tạo, nguồn lực, thúc đẩy phát triển KHCN, ĐMST và CDS quốc gia. Vì vậy, để thực hiện hiệu quả Nghị quyết, đòi hỏi phải có sự nỗ lực, quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Sự đồng lòng cùng hành động quyết liệt, mới có thể biến những mục tiêu đầy tham vọng thành hiện thực, đưa Việt Nam trở thành quốc gia giàu mạnh và phát triển bền vững trong tương lai.

BAN BIÊN TẬP